

Số: /QĐ-ĐHTT

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 3 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh thực hiện trong năm 2020 một số nội dung của Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Tân Trào giai đoạn 2019-2021

DỰ THẢO

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-ĐHTT ngày 06/01/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tân Trào về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Tân Trào

Căn cứ vào Quyết định số 36/QĐ-ĐHTT ngày 10/01/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Tân Trào về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2019-2021 (chỉnh sửa bổ sung năm 2020);

Xét tình hình thực tế ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học của Trường ĐHTT do dịch Covid-19 và đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài vụ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh một số nội dung chi của Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Tân Trào giai đoạn 2019-2020 (chỉnh sửa bổ sung năm 2020) ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-ĐHTT ngày 10/01/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào như sau:

#### Mục I. TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG

##### 1. Tiền lương, tiền công (trang 03):

- Tạm dừng chi trả tiền phụ cấp ưu đãi ngành đối với các cán bộ, giảng viên kể từ tháng 4/2020. Khi dịch bệnh kết thúc và Nhà trường đi vào hoạt động ổn định, trên cơ sở nguồn kinh phí của Nhà trường và định mức giảng dạy của giảng viên Nhà trường sẽ xem xét chi trả bổ sung nếu giảng viên đủ định mức lao động (Việc đủ định mức lao động là điều kiện để hưởng lương và phụ cấp đã được quy

*định trong Phần B, Mục I, Điểm 1c của Quy chế CTNB đã được thông qua trong Hội nghị CBVC T12/2019).*

- Đối với Hợp đồng lao động (trừ HĐ lao động theo NĐ 68): chi trả cùng một mức theo mức lương tối thiểu vùng + 7% qua đào tạo (*riêng hợp đồng lao động của các đơn vị Hành chính-Quản trị, Phòng khám đa khoa, Trung tâm thực nghiệm thực hành và Chuyển giao KHCN giữ nguyên mức đang được hưởng*).

## **Mục II. CHI TRẢ LÀM THÊM GIỜ**

### **1. Chi tiền thỉnh giảng (trang 05):**

Điều chỉnh giảm 30% định mức chi đối với từng chức danh so với Quy chế CTNB đã ban hành.

**Mục IV.** Bỏ nội dung chi tại Điểm 3a, mức hỗ trợ thêm cho CBVC được khen thưởng ngoài kinh phí khen thưởng của Nhà nước

## **Mục V. CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI**

### **Điểm 1. Chi hỗ trợ các ngày lễ, tết và các hoạt động kỷ niệm (tr. 09)**

- Bỏ chi hỗ trợ ngày thành lập trường, Quốc khánh 2/9 và Tết dương lịch.
- Bỏ các mục chi hỗ trợ ngày thành lập các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội khác.

### **Điểm 4. Chi hỗ trợ khác (tr. 10)**

Chỉ chi các hình thức hỗ trợ sau: (1) Khám sức khỏe cho CBVC; (2) Thu nhập tăng thêm của CBNV, KTV làm trực tiếp trong phòng nuôi cấy mô; (3) Chi đón tiếp sinh viên, học viên nhập học.

Các nội dung chi khác tạm dừng trong năm 2020.

## **Mục VIII. CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI**

**Điểm 1.** Bỏ chi khoán sử dụng điện thoại cố định tại nhà riêng Hiệu trưởng.

## **Mục XI. CHẾ ĐỘ, ĐỊNH MỨC VĂN PHÒNG PHẨM, NƯỚC UỐNG**

### **Điểm 1. Các nội dung khoán chi (tr. 15)**

- Bỏ nội dung chi khoán chè nước

## **Mục XII. CHẾ ĐỘ, MỨC CHI CHO HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN**

**Điểm 8.** Xây dựng chương trình, đề cương chi tiết học phần. Biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, viết các bài báo khoa học (tr. 20)

Điều chỉnh mức chi cho bài báo khoa học công bố trên các tạp chí xếp trong danh mục ISI và Scopus như sau:

- Tạp chí có chỉ số IF từ 1.0 trở lên: 40 tr. đ/bài
- Tạp chí có chỉ số IF dưới 1.0: 30 tr. đ/bài
- Tạp chí xếp trong danh mục Scopus: 20tr.đ/bài.

Các loại hỗ trợ khác cho hoạt động NCKH giữ nguyên định mức đã ban hành.

### **Điểm 9. Chế độ chi các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, kiểm tra chuyên môn, ...**

Điều chỉnh Nội dung chi cho “Hội đồng thực hiện nhiệm vụ tự đánh giá KĐCL Chương trình đào tạo đại học định kỳ hàng năm, được chi theo mức sau:

- + Mỗi tiêu chuẩn: 3.000.000đ
- + Mỗi tiêu chí: 500.000đ

### **Mục XVI. CHI HỌC TẬP, BỒI DƯỠNG, THU HÚT**

#### **Điểm 2. Chế độ và mức chi hỗ trợ (tr. 24)**

##### **- Giảm mức chi hỗ trợ**

+ Đối với người làm NCS (đúng ngành hoặc ngành gần): được hỗ trợ 1 tháng lương tối thiểu/người/tháng (10 tháng/1năm, số năm tối đa theo Quy định của Bộ GD&ĐT).

+ Giữ nguyên mức hỗ trợ đối với khối ngành Y-Dược.

##### **- Bỏ các mục chi sau:**

+ Các cá nhân học tập tại nước ngoài theo hình thức tự túc hoặc đóng góp một phần kinh phí đào tạo thì mức hỗ trợ thêm bằng 60% mức lương

+ Cá nhân đi học theo Chương trình 911 của Chính phủ, được nhà trường hỗ trợ học phí.

+ Giảng viên có trình độ Tiến sĩ về trường không được nhận hỗ trợ thu hút của tỉnh hoặc của nhà trường được nhà trường hỗ trợ một lần bằng 60 lần mức lương cơ bản.

+ Hỗ trợ thu nhập tăng thêm hàng tháng cho giảng viên có học vị Tiến sĩ bằng 20% mức lương cơ sở hàng tháng hiện hưởng.

+ Hỗ trợ thu nhập tăng thêm hàng tháng cho giảng viên có học hàm Phó giáo sư bằng 30% mức lương cơ sở hàng tháng hiện hưởng.

+ Hỗ trợ thu nhập tăng thêm hàng tháng cho giảng viên có học hàm Giáo sư bằng 40% mức lương cơ sở hàng tháng hiện hưởng.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2020 và thực hiện trong năm 2020.

**Điều 3:** Trưởng các đơn vị và toàn thể công chức, viên chức, nhân viên trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh trực tiếp đến Trưởng phòng Tổ chức chính trị để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng quyết định.

***Nơi nhận :***

- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước;
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: TCCT, VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS. TS. Nguyễn Bá Đức**